

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 255/2020/HNGĐ-ST

Ngày 8 - 12 - 2020

V/v ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Anh Tuấn và ông Nguyễn Tiến Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/ 2020/ TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/ 2020/ QĐXX - ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2020/QĐST - DS ngày 25/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1983

Đều có HKTT: Thôn M, xã Th, huyện X, Thành phố Hà Nội.

Chị H, anh Đ đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Ngô Văn Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 18/01/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, chị H về chung sống với anh Đ ngay tại gia đình anh Đ. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hơn nữa vợ chồng lại chưa có con chung, nên vợ chồng càng mâu thuẫn thêm. Vợ chồng đã ly thân nhiều tháng nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị H đề nghị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Ngô Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đ xác nhận, anh và chị Nguyễn Thu H tự nguyện kết hôn từ năm 2013. Quá trình chung sống cũng có lúc xảy ra xô xát, nguyên nhân do vợ chồng chưa có con chung, mặc dù vợ chồng đã đi chữa chạy rất nhiều nơi nhưng không có kết quả, vợ chồng cũng đã ly thân nhiều tháng nay không còn quan hệ gì. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh Đ không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên toà: Chị H, anh Đ đều giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu Huyền, cho chị Huyền được ly hôn với anh Ngô Văn Đ; về con chung, tài sản chung không đề nghị Tòa giải quyết do không có và các bên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Ngô Văn Đ tự nguyện kết hôn ngày 18/01/2013, bằng việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thắng, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H chung sống với anh Đ ngay tại gia đình anh Đ. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hơn nữa vợ chồng lại chưa có con chung, mặc dù vợ chồng đã đi chữa chạy rất nhiều nơi nhưng cũng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không đồng ý ly hôn, nhưng khi Tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ, thì anh Đ không tham gia đầy đủ các phiên hòa giải, không chứng minh cho thiện chí thực sự mong muốn được hàn gắn hôn nhân. Xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cũng xác nhận, mâu thuẫn giữa các bên là không thể hàn gắn và trên thực tế quan hệ hôn nhân đã thực sự chấm dứt nhiều tháng nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Huyền và anh Đ đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H và xử cho chị H được ly hôn với anh Ngô Văn Đ.

Về con chung: Không có, nên Tòa không giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thu H và anh Ngô Văn Đ đều không đề nghị Tòa xét. Tòa không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Ngô Văn Đ.
2. Về con chung: Không có, nên Tòa không xét.
3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Ngô Văn Đ đều không yêu cầu Tòa xét, Tòa không xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số AE/2010/0005908 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Thắng;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA